| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGỌC HỒI**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**~~Độc lập – Tự do – Hạnh phúc~~** |

Bản án số: 17/2020/DS-ST
Ngày 28/9/2020
***"V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"***

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Luân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Thế Hồi;
2. Ông Trần Trọng Thư.

**Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Đình Tú** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 69/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2020 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Tý, sinh năm 1962; Địa chỉ; nơi cư trú, nơi làm việc: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa).

*2. Bị đơn:* Bà Vũ Thị Cần; địa chỉ; nơi cư trú, nơi làm việc: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Sau phần khai mạc PT, bà Cần bỏ tham gia tố tụng tại phiên tòa, ra về);

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị Lê Thị Hạnh; địa chỉ; nơi cư trú, nơi làm việc: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; văn bản ủy quyền được cấp có thẩm quyền chứng thực ngày 27/5/2020 (Vắng mặt tại phiên tòa không lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2020; bản tự khai ngày 01/6/2020; giấy chứng nhận: Bệnh nhân khám và điều trị tại bệnh viện Đa khoa khu vực

Ngọc Hồi, ngày 19/3/2019; biên bản ngày 07/11/2019, cơ quan công an huyện Ngọc Hồi trả lại tiền bà Tý đã tạm bỏ ra để đi giám định thương tích; thông báo kết luận giám định thương tích số 650/CSĐT ngày 25/6/2019 của Công an huyện Ngọc Hồi, bà Tý bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 2%; quá trình tố tụng và tại phiên toà nguyên đơn: Bà Trần Thị Tý trình bày: Gia đình bà Tý có lô đất, địa chỉ lô đất: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần; mặc dù đất này chưa được cấp giấy chứng nhận QSDĐ nhưng đất có nguồn gốc do gia đình bà khai hoang, vỡ hóa, sử dụng từ năm 1990; có các giấy tờ xác nhận của thôn 1 thị trấn Plei Kần, của UBND thị trấn Plei Kần huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum; có các giấy tờ xác nhận cây lâu năm, hoa màu, giếng nước trên diện tích đất này. Do UBND huyện Ngọc Hồi thu đất để làm đường Hoàng Văn Thụ, theo quyết định số 917/2002/QĐ –UB, thì mặt đường chỉ rộng 12m, nhưng cơ quan chức năng lại vẽ và thu hồi đất của gia đình bà để làm đường, mặt đường rộng đến 28m; đúng ra UBND huyện phải trả lại cho gia đình bà được sử dụng diện tích đất có một cạnh chiều rộng của đất tính từ đường Hoàng Văn Thụ vào trong là 16 m, vì thu đất nhưng không làm đường. UBND huyện không dùng diện tích đất đã thu của gia đình bà để làm công trình phúc lợi tập thể mà lại kẻ vẽ cho gia đình bà Vũ Thị Cần được sử dụng; gia đình bà Tý đã rất nhiều năm đi khiếu nại để đòi được sử dụng diện tích đất này nhưng chưa được cơ quan chức năng giải quyết thỏa đáng, gia đình bà vẫn đang tiếp tục khiếu nại. Ngày 17/3/2019 bà Vũ Thị Cần thê xe ôtô chở đất đổ lên diện tích đất có nguồn gốc là của gia đình bà Tý để san ủi mặt bằng; bà Tý ngăng cản không cho xe đổ đất thì bị bà Cần dùng gậy gỗ, mũ bảo hiểm, đoạn cây sắt phi 6 đánh nhiều cái vào đầu, vào người, vào ngón tay thứ hai bàn tay trái làm rách toác khe ngón tay chảy nhiều máu; bà Tý được mọi người sơ cứu, bà đi báo sự việc, bà bị bà Cần gây thương tích cho UBND thị trấn Plei Kần-Ngọc Hồi và đi bệnh viện huyện Ngọc Hồi điều trị thương tích. Bà Tý làm các thủ tục nhập viện, chụp X-Quang, mua thuốc về nhà uống theo chỉ định của bác sỹ; bà Tý yêu cầu bà Vũ Thị Cần phải bồi thường do sức khỏe của bà bị xâm hại là gồm:

- Tiền chỉ định chụp X-Quang ngày 17/3/2019 = 463.000 đồng (94.000đ + 94.000đ + 275.000đ = 463.000đ).
- Tiền nộp khám thủ thuật = 827.000 đồng (648.000đ + 31.000đ + 86.000đ + 31.000đ + 31.000đ = 827.000đ).
- Tiền thu viện phí tại Ngọc Hồi = 70.000 đồng;
- Tiền thuốc trong chữa trị = 1.235.000 đồng;
- Tiền Viện phí khám tại Kon Tum = 163.000 đồng;
- Tiền Giám định pháp y = 1.865.000 đồng;
- Tiền ông Thực chở đi bệnh viện và Công an huyên Ngọc Hồi = 100.000 đ;

- Tiền 7 lần vào bệnh viện Ngọc Hồi cắt chỉ (Gửi xe) = 91.000 đồng;

- Tiền thiệt hại 26 ngày nằm viện và làm việc với Công an; 26 x 250.000đ = 6.500.000 đồng;

- Tiền bồi thường sức khỏe thiệt hại tinh thần danh dự = 5.000.000 đồng;

- Tiền xe đi giám định pháp y ngày 16/5/2019 = 320.000 đồng;

Tổng 16.634.00 đồng (463.000đ + 827.000đ + 70.000đ + 1.235.000đ + 163.000đ + 1.865.000đ + 100.000đ + 91.000đ + 6.500.000đ + 5.000.000đ + 320.000đ = 16.634.00đ).

Tại đơn phản tố ngày 02/6/2020; bản tự khai ngày 05/6/2020; khiếu nại về việc trả lại đơn phản tố ngày 07/6/2020; các văn bản tài liệu, đơn xin hoãn phiên tòa, trong quá trình tố tụng bị đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Ngày 02/6/2020 Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum nhận được Đơn phản tố của bà Vũ Thị Cần đề ngày 02/6/2020 và các tài liệu gửi kèm theo gồm: Quyết định xử phạt hành chính số 43a/QĐ-XPVPHC ngày 25/10/2019 của Công an huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum; Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-HBQĐXP ngày 25/11/2019 của Công an huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum; Quyết định V/v giải quyết tranh chấp đất nông nghiệp giữa bà Vũ Thị Cần và bà Trần Thị Tý, số 32/QĐ-CTUBND, ngày 30/3/2012 của CT.UBND huyện Ngọc Hồi; Quyết định V/v giải quyết tranh chấp đất nông nghiệp giữa bà Trần Thị Tý và bà Vũ Thị Cần… số 334/QĐ-CTUBND, ngày 25/7/2012 của CT.UBND tỉnh Kon Tum.

Diện tích đất mà gia đình bà Cần thuê xe ôtô chở đất đổ lên để san lấp lấy mặt bằng là đất gia đình bà được UBND huyện Ngọc Hồi xác định: Bà Tý có tranh chấp là bà Tý sai; bà Tý ngăn cản không cho gia đình bà đổ đất là xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của gia đình bà; bà Cần công nhận hai bên có xô sát nhưng không có sự can thiệp của UBND thị trấn Plei Kần và Công an thị trấn Plei Kần không có biên bản; bà cần không công nhận giám định thương tích vào tháng 5/2019 của bà Tý; quyết định của Phó trưởng Công an huyện Ngọc Hồi ngày 25/10/2019 là sai bà Cần khiếu nại, Trưởng Công an huyện Ngọc Hồi đã ra quyết định hủy bỏ; bà Cần khẳng định bà không xâm phạm sức khỏe của bà Tý vì vậy bà không chấp nhận bồi thường.

Hòa giải để giải quyết vụ án không thành, không tiến hành hòa giải được vì bị đơn bỏ phiên hòa giải ra về; tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và trên cơ sở ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, người tham gia tố tụng khác tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận

định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; quan hệ pháp luật phải giải quyết của vụ án, là: "Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng". Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng quy định của pháp luật dân sự. Theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự; vận dụng Điều 7 thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC, ngày 01/8/2012; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi không thuộc trường hợp phải tiến hành tố tụng tại phiên tòa.

[2]. Về xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và đại diện phợp pháp của bị đơn;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 9 năm 2020; cả hai lần chị Lê Thị Hạnh là người đại diện hợp pháp của bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Đối với bị đơn bà Vũ Thị Cần hai lần bà có mặt tại phiên tòa xong cả hai lần khi Hội đồng xét xử tiến hành xong phần khai mạc phiên tòa bà Cần đều tự ý bỏ phiên tòa ra về. Theo quy định tại các Điều 227, 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật và cho thi hành bản án ngay.

[3]. Về nội dung vụ án; pháp luật áp dụng để giải quyết:

Tại Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 983 ngày 22/10/2019; tại Thông báo kết luận giám định số 650/CSĐT ngày 25/6/2019 của Công an huyện Ngọc Hồi; giấy chứng nhận: Bệnh nhân khám và điều trị tại bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi, ngày 19/3/2019 đủ cơ sở để khẳng định vào sáng ngày 17/3/2019 tại địa điểm đường Hoàng Văn Thụ, tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần vì bà Tý ngăn cản không cho bà Cần đổ đất lên diện tích đất được UBND huyện Ngọc Hồi xác định: Bà Tý có tranh chấp với bà Cần là bà Tý sai; hai bên có xô sát, bà Cần có dùng gậy gỗ, mũ bảo hiểm, thanh sắt phi 6 đánh bà Tý; bà Tý bị thương tích tỷ lệ thương tật 2%; tức là bà Cần đã xâm hại đến sức khỏe của bà Tý; cần phải áp dụng Điều 590 của Bộ luật dân sự; vận dụng phần 1 chương II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 buộc bà Cần phải bồi thường thiệt hại cho bà Tý theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tài liệu, chứng cứ; giá trị chứng minh của tài liệu, chứng cứ do bà Trần Thị Tý cung cấp:

- Tiền Viện phí khám tại Kon Tum = 163.000 đồng;
- Tiền Giám định pháp y = 1.865.000 đồng;
- Tiền ông Thực chở đi bệnh viện và Công an huyện Ngọc Hồi = 100.000đ;
- Tiền 7 lần vào bệnh viện Ngọc Hồi cắt chỉ (Gửi xe) = 91.000 đồng;
- Tiền xe đi giám định pháp y ngày 16/5/2019 = 320.000 đồng;

Các khoản tiền đòi bồi thường nêu trên không có đủ tài liệu chứng cứ, hóa đơn, chứng từ và khoản Tiền Giám định pháp y = 1.865.000 đồng, cơ quan Công an huyện đã trả cho bà Tý; là những khoản tiền không đủ cơ sở để chấp nhận buộc bà Cần phải bồi thường cho bà Tý. Đối với khoản tiền bồi thường sức khỏe thiệt hại tinh thần danh dự = 5.000.000 đồng; vận dụng điểm b tiểu mục 1.1 mục 1 phần I Nghị Quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 07 năm 2006; áp dụng Điều 592 của Bộ luật dân sự: Phải xác định mức độ đau thương, buồn phiền, mất mát về tình cảm, giảm sút hoặc mất uy tín, bị xa lánh, bị hiểu lầm của người bị thiệt hại hoặc người thân thích của nạn nhân để xác định thiệt hại để buộc bà Cần phải bồi thường cho bà Tý; thì thiệt hại tinh thần danh dự bà Cần gây ra cho bà Tý chưa có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường.

Các khoản tiền yêu cầu đòi bồi thường khác, gồm: Bà Tý mua thuốc để chữa trị thương tích theo hóa đơn do bác sỹ kê, gồm: Ngày 17/3/2019, 03 hoá đơn; ngày 19/3/2019, 01 hoá đơn; ngày 22/3/2019, 01 hoá đơn; ngày 25/3/2019, 02 hoá đơn; ngày 01/4/2019, 02 hoá đơn; ngày 07/4/2019, 01 hoá đơn; ngày 11/4/2019, 02 hoá đơn; tổng số tiền là 1.235.000 đồng.

- 03 Phiếu chụp X-Quang = 445.000 đồng;
- 01 Phiếu thu ngày 17/3/2019 = 70.000 đồng;
- Hóa đơn đỏ chi phí làm các thủ thuật, viện phí ngày 17/3/2019, 01 bản; ngày 19/3/2019, 01 bản; ngày 25/3/2019, 01 bản; ngày 01/4/2019, 01 bản; ngày 11/4/2019, 01 bản; ngày 16/5/2019, 01 bản; tổng số tiền = 990.600 đồng;
- Thiệt về thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút đối với người lao động trong độ tuổi 250.000đ/01 ngày công; bà Tý đã nghỉ hưu trước tuổi bà bị thương tích; bà phải thuê người làm việc nhà (Việc bình thường bà phải làm) và chăm sóc bà là cần thiết và có cơ sở nhưng bà không có đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu của bà, nên chỉ có thể chấp nhận ½ yêu cầu của bà; 26 x 250.000đ = 6.500.000 đồng/2 = 3.250.000 đồng.

Tổng cộng (1.235.000 đồng + 445.000 đồng + 70.000 đồng + 990.600 đồng + 3.250.000 đồng = 5.990.600 đồng) là khoản tiền đòi bồi thường có cơ sở để chấp nhận buộc bà Cần phải bồi thường cho bà Tý.

[5]. Về lỗi trong trách nhiệm dân sự;

Trong bất cứ trường hợp nào; cứ dùng vũ lực gây thương tích tổn hại cho sức khỏe của người khác thì đều là sai; tuy nhiên bà Tý cũng sai vì nếu đất đang còn có tranh chấp thì bà phải đi báo chính quyền can thiệp để giữ nguyên hiện trạng của đất chờ giải quyết tranh chấp đất; bà Tý xô sát với bà Cần thì bà Tý cũng có một phần lỗi, nhưng lỗi chính thuộc về bà Cần; theo Điều 364 của Bộ luật dân sự thì bà Cần phải chịu 2/3 lỗi (5.990.600 đồng/3 = 1.997.000 đồng x 2 = 3.994.000 đồng); bà Tý phải chịu 1/3 lỗi = 1.997.000

đồng.

[6]. Yêu cầu phản tố của bà Vũ Thị Cần;

Yêu cầu phản tố là để bù trừ nghĩa vụ đối với nguyên đơn; phải được thể hiện bằng số tiền cụ thể kèm tài liệu, chứng cứ hợp pháp để chứng minh; và phải nộp tiền tạm ứng án phí đối với số tiền đòi bù trừ nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Các yêu cầu của bà Vũ Thị Cần trong Đơn phản tố đề ngày 02/6/2020 không phải là nội phản tố đối với nguyên đơn trong vụ án. Đơn của bà không thuộc trường hợp được thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phản tố theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nên cần bác yêu cầu phản tố của bà Vũ Thị Cần.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ theo quy định của pháp luật;

**Vì các lẽ trên.**

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Căn cứ khoản 6 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 585; 590 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; **Xử:**

- Bác yêu cầu phản tố, theo đơn phản tố đề ngày 02/6/2020 của bà Vũ Thị Cần.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Tý về việc đòi bà bà Vũ Thị Cần phải bồi thường, do bà Cần gây thương tích gây tổn hại về sức khỏe cho bà Tý xảy ra vào sáng ngày 17/3/2019.

- Buộc bà Vũ Thị Cần phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe của bà Trần Thị Tý bị xâm hại là 3.994.000 đồng (Ba triệu chín trăm chín tư nghìn đồng).

Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 466 của Bộ luật dân sự, kể từ ngày bà Trần Thị Tý có đơn yêu cầu thị hành án, nếu bà Vũ Thị Cần không trả, trả không hết hoặc chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả tiền lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

*Về án phí:* Bà Trần Thị Tý được miễn nộp tiền án phí dân sự; Buộc bà Vũ Thị cần phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ các Điều 271; 272; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(28/9/2020)* nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm vụ án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nói trên được tính từ ngày nhận được

bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
***- TAND tối cao (Qua Vụ giám đốc kiểm tra I, Khi bản án có hiệu lực pháp luật).***
***- TAND cấp cao tại TP Đà Nẵng;***
***- TAND tỉnh Kon Tum;***
***- VKSND huyện (02 bản);***
***- Các đương sự;***
***- Chi cục THADS huyện, khi bản án có hiệu lực pháp luật;***
***- Lưu hồ sơ./.***

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Hữu Luân